



Số: 49654/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)

1. Tên mẫu: Muối ớt ô mai
2. Mã số mẫu: 062610728/DV.1
3. Nơi gửi mẫu: HỘ KINH DOANH MỸ NGỌC
Địa chỉ: Căn hộ 141 A12, Ngõ 66 Phố Tân Mai, Phường Hoàng Mai,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
4. Ngày nhận mẫu: 19/06/2026
5. Số lượng mẫu: 01 mẫu
6. Thời gian kiểm nghiệm: 19/06/2026 - 30/06/2026
7. Mô tả mẫu: Nguyên lọ, 160 g/lọ. Số lượng: 1. NSX: Không có - HSD: Không có
8. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
9. Kết quả kiểm nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả
9.1*	Hàm lượng Ochratoxin A	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	µg/kg	KPH (LOD: 0,5)
9.2*	Hàm lượng Cadmi	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	mg/kg	KPH (LOD: 0,004)
9.3*	Hàm lượng Chì	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	mg/kg	0,046
9.4*	Hàm lượng Thủy ngân	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	mg/kg	KPH (LOD: 0,004)

10. Ghi chú:

- 10.1. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025.
10.2. KPH - Không phát hiện. LOD - Giới hạn phát hiện của phương pháp thử.
10.3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia.
10.4. Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia chỉ chịu trách nhiệm về kết quả kiểm nghiệm của mẫu thử. Các thông tin của mẫu do khách hàng cung cấp và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực và độ tin cậy.
10.5. Khách hàng có thể yêu cầu xem xét lại/ khiếu nại về kết quả kiểm nghiệm đã nhận trong trường hợp có mẫu lưu và trong thời gian 7 ngày tính từ ngày khách hàng nhận Phiếu kết quả kiểm nghiệm; Không nhận yêu cầu xem xét lại/ khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2026

TUQ.VIEN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA
DINH DƯỠNG VÀ PHỤ GIA THỰC PHẨM



TS. Vũ Thị Trang



Số: 49655/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)

1. Tên mẫu: Ô mai chanh
2. Mã số mẫu: 062610728/DV.2
3. Nơi gửi mẫu: HỘ KINH DOANH MỸ NGỌC
Địa chỉ: Căn hộ 141 A12, Ngõ 66 Phố Tân Mai, Phường Hoàng Mai,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
4. Ngày nhận mẫu: 19/06/2026
5. Số lượng mẫu: 01 mẫu
6. Thời gian kiểm nghiệm: 19/06/2026 - 30/06/2026
7. Mô tả mẫu: Nguyên hộp, 150 g/hộp. Số lượng: 1. NSX: Không có - HSD: Không có
8. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
9. Kết quả kiểm nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả
9.1*	<i>E. coli</i>	TCVN 7924-2:2008	CFU/g	< 10
9.2*	<i>Salmonella</i> spp.	TCVN 10780-1:2017	/25 g	Âm tính
9.3*	Hàm lượng Aflatoxin B1	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	µg/kg	KPH (LOD: 0,5)
9.4*	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	µg/kg	KPH (LOD: 0,5)
9.5*	Hàm lượng Chì	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	mg/kg	0,16

10. Ghi chú:

- 10.1. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025.
10.2. KPH - Không phát hiện. LOD - Giới hạn phát hiện của phương pháp thử.
10.3. Kết quả định lượng "không phát hiện vi sinh vật" được biểu thị là < 1 CFU/mL (với LOD: 1 CFU/mL) hoặc < 10 CFU/g (với LOD: 10 CFU/g).
10.4. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia.
10.5. Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia chỉ chịu trách nhiệm về kết quả kiểm nghiệm của mẫu thử. Các thông tin của mẫu do khách hàng cung cấp và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực và độ tin cậy.
10.6. Khách hàng có thể yêu cầu xem xét lại/kiểu nại về kết quả kiểm nghiệm đã nhận trong trường hợp có mẫu lưu và trong thời gian 7 ngày tính từ ngày khách hàng nhận Phiếu kết quả kiểm nghiệm; Không nhận yêu cầu xem xét lại/kiểu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2026

TUQ.VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA
DINH DƯỠNG VÀ PHỤ GIA THỰC PHẨM

VIỆN
KIỂM NGHIỆM
AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM
QUỐC GIA
* TS. Vũ Thị Trang



Số: 49656/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

(Kết quả kiểm nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử)

1. Tên mẫu: Ô mai trái cây
2. Mã số mẫu: 062610728/DV.3
3. Nơi gửi mẫu: HỘ KINH DOANH MỸ NGỌC
Địa chỉ: Căn hộ 141 A12, Ngõ 66 Phố Tân Mai, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
4. Ngày nhận mẫu: 19/06/2026
5. Số lượng mẫu: 01 mẫu
6. Thời gian kiểm nghiệm: 19/06/2026 - 30/06/2026
7. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong hộp nhựa, 200 g/hộp. Thông tin mẫu viết tay, dán trên hộp. Số lượng: 1. NSX: Không có - HSD: Không có
8. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
9. Kết quả kiểm nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

TT	Chỉ tiêu kiểm nghiệm	Phương pháp kiểm nghiệm	Đơn vị	Kết quả
Mẫu bỏ hạt				
9.1*	<i>E. coli</i>	TCVN 7924-2:2008	CFU/g	< 10
9.2*	<i>Salmonella</i> spp.	TCVN 10780-1:2017	/25 g	Âm tính
9.3*	Hàm lượng Aflatoxin B1	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	µg/kg	KPH (LOD: 0,5)
9.4*	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	µg/kg	KPH (LOD: 0,5)
9.5*	Hàm lượng Chì	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	mg/kg	0,10

10. Ghi chú:

- 10.1. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025.
10.2. KPH - Không phát hiện. LOD - Giới hạn phát hiện của phương pháp thử.
10.3. Kết quả định lượng "không phát hiện vi sinh vật" được biểu thị là < 1 CFU/mL (với LOD: 1 CFU/mL) hoặc < 10 CFU/g (với LOD: 10 CFU/g).
10.4. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia.
10.5. Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia chỉ chịu trách nhiệm về kết quả kiểm nghiệm của mẫu thử. Các thông tin của mẫu do khách hàng cung cấp và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực và độ tin cậy.
10.6. Khách hàng có thể yêu cầu xem xét lại/khiếu nại về kết quả kiểm nghiệm đã nhận trong trường hợp có mẫu lưu và trong thời gian 7 ngày tính từ ngày khách hàng nhận Phiếu kết quả kiểm nghiệm; Không nhận yêu cầu xem xét lại/khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2026

TUQ.VIỆN TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA
DINH DƯỠNG VÀ PHỤ GIA THỰC PHẨM



TS. Vũ Thị Trang